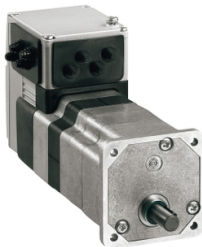


Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



brushless dc motor 24..48 V -
Ethernet Powerlink interface - L =
174 mm - 18:1

ILE2P661PB1A1

Main

Range of product	Lexium integrated drive
Product or component type	Motion integrated drive
Device short name	ILE
Motor type	Brushless DC motor
Number of motor poles	6
Network number of phases	Single phase
[Us] rated supply voltage	24 V 48 V
network type	DC
Communication interface	Ethernet Powerlink, integrated
Length	174 mm
Winding type	Medium speed of rotation and medium torque
Electrical connection	Printed circuit board connector
Holding brake	Without
Gear box type	Straight teeth gear, 3 stages
Reduction ratio	18:1 (160:9)
Nominal speed	225 rpm at 24 V 281 rpm at 48 V
Nominal torque	3.5 N.m at 24 V 3.5 N.m at 48 V

Complementary

Transmission rate	100 Mbits
mounting support	Flange
Motor flange size	66 mm
Number of motor stacks	1
Centring collar diameter	16 mm
Centring collar depth	4 mm
Number of mounting holes	4
Mounting holes diameter	4.4 mm
Circle diameter of the mounting holes	73.54 mm
Feedback type	BLDC encoder

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Shaft end	Keyed
Second shaft	Without second shaft end
Shaft diameter	10 mm
Shaft length	25 mm
Key width	16 mm
Supply voltage limits	18...55.2 V
Current consumption	7000 mA peak 5500 mA maximum continuous
Associated fuse rating	16 A
Commissioning interface	RS485 Modbus TCP (9.6, 19.2 and 38.4 kbauds)
Input/output type	4 signals (each be used as input or output)
Voltage state 0 guaranteed	-3...4.5 V
Voltage state 1 guaranteed	15...30 V
Discrete input current	10 mA at 24 V on/STO_A for safety input 3 mA at 24 V on/STO_B for safety input 2 mA at 24 V for 24 V signal interface
Discrete output voltage	23...25 V
Maximum switching current	100 mA per output 200 mA total
Protection type	Short circuit of the output voltage Safe torque off Overload of output voltage
Maximum supply current	0.1 A (power stage disabled) 6.8 A at 24 V 3.8 A at 48 V
Nominal output power	119 W at 48 V 95 W at 24 V
Peak stall torque	6.19 N.m at 24 V 6.19 N.m at 48 V
Continuous stall torque	4.3 N.m
Detent torque	1.42 N.m
Speed feedback resolution	1.667° gearbox output 12 points/turn motor
Accuracy error	+/- 0.5 point
Maximum torsional backlash	1 °
Rotor inertia	48 kg.cm²
Maximum mechanical speed	281 rpm
Maximum radial force Fr	200 N (long-term operation) 200 N (short-term operation)
Maximum axial force Fa	10 N (long-term operation) 80 N (short-term operation)
Service life in hours	2500 h bearing short-term operation 15000 h bearing long-term operation
marking	CE
Type of cooling	Natural convection
Net weight	1.85 kg

Environment

Standards	IEC 61800-3, Ed 2 EN 61800-3 : 2001-02 EN/IEC 50178 EN 61800-3:2001, second environment EN/IEC 61800-3 IEC 60072-1 EN 50347
Product certifications	cUL UL TÜV
Ambient air temperature for operation	40...55 °C (with power derating of 2 % per °C) 0...40 °C (without derating)
Permissible ambient air temperature around the device	105 °C power amplifier 110 °C motor
Ambient air temperature for storage	-25...70 °C
Operating altitude	<= 1000 m without derating
Relative humidity	15...85 % without condensation
Vibration resistance	20 m/s² (f= 10...500 Hz) 10 cycles conforming to EN/IEC 60068-2-6
Shock resistance	150 m/s² 1000 shocks conforming to EN/IEC 60068-2-29
IP degree of protection	IP41 shaft bushing: conforming to EN/IEC 60034-5 IP54 total except shaft bushing: conforming to EN/IEC 60034-5

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	8.0 cm
Package 1 Width	18.5 cm
Package 1 Length	35.5 cm
Package 1 Weight	2.8 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

✓ Mercury Free	
✓ Rohs Exemption Information	Yes
✓ Pvc Free	

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Pro-active compliance (Product out of EU RoHS legal scope)
China Rohs Regulation	China RoHS declaration
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
Circularity Profile	End of Life Information